



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER

VAN THANH - PASTEUR CAMPUS

School year: 2018-2019

NO.	FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Pham Ngoc Khai	STARTER 1	9.2	A
2	Vo Bao Uyen	STARTER 1	9.2	A
3	Ho Tan Anh	STARTER 2	9.1	A
4	Tran Hoang Duy Bao	STARTER 2	9.6	A
5	Nguyen Huu Minh Nhat	STARTER 2	9.5	A
6	Nguyen Minh Phuc	STARTER 2	9.1	A
7	Pham Minh Quan	STARTER 2	9.1	A
8	Nguyen Ngoc Phuong Nghi	STARTER 3	9.1	A
9	Pham Gia Nghi	STARTER 3	9.3	A
10	Truong Nguyen Lan Anh	STARTER 4	9.0	A
11	Pham Anh	STARTER 4	9.1	A
12	Pham My Linh	STARTER 4	9.4	A
13	Tran Nghi	STARTER 4	9.5	A
14	Nguyen Bao Vy	STARTER 4	9.4	A
15	Nguyen Mai An	STARTER 5	9.8	A
16	Nguyen Gia Han	STARTER 5	9.4	A
17	Le Ngoc Hoang Quan	STARTER 5	9.2	A
18	Nguyen Ngoc Gia Bao	STARTER 6	9.1	A
19	Nguyen Viet Bao	STARTER 6	9.5	A
20	Ha Duc Long	STARTER 6	9.3	A
21	Ryczko Thanh Mieszko	STARTER 6	9.2	A
22	Le Ngoc Lam Phuong	STARTER 6	9.5	A
23	Dinh Vuong Ngoc Tam	STARTER 6	9.1	A
24	Nguyen Minh Uyen	STARTER 6	9.4	A
25	Do Vu Mai Anh	STARTER 7	9.3	A
26	Lai Duong Minh	STARTER 7	9.1	A
27	Dao Duc Thuan	STARTER 7	9.2	A
28	Nguyen Thien Tuan Khai	STARTER 8	9.0	A
29	Phan Ngoc Dong Phuong	STARTER 8	9.2	A
30	Huynh Gia Han	ELEMENTARY 1	9.2	A
31	Vo Nguyen Minh Nguyet	ELEMENTARY 1	9.1	A
32	Nguyen Vo Ngoc Linh	ELEMENTARY 2	9.7	A

33	Nguyen Minh Quan	ELEMENTARY 2	9.1	A
NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
34	Huynh Ngoc Anh Thu	ELEMENTARY 2	9.4	A
35	Le Mai Minh Anh	ELEMENTARY 3	9.6	A
36	Huynh Nguyen Bao Linh	ELEMENTARY 3	9.6	A
37	Nguyen Nam Phuong	ELEMENTARY 3	9.0	A
38	Nguyen Thuy Khanh Quynh	ELEMENTARY 3	9.3	A
39	Quach Thanh Tam	ELEMENTARY 3	9.4	A
40	Nguyen Duc Trung	ELEMENTARY 3	9.1	A
41	Pham Ngoc Quoc Viet	ELEMENTARY 3	9.0	A
42	Phan Vu Phuong Linh	ELEMENTARY 4	9.6	A
43	Tran Thanh Khanh Ngan	ELEMENTARY 4	9.4	A
44	Nguyen Khanh Phi	ELEMENTARY 4	9.6	A
45	Vu Ngoc Minh Uyen	ELEMENTARY 4	9.5	A
46	Nguyen Quang Trung Hau	ELEMENTARY 5	9.6	A
47	Do Dang Khoi	ELEMENTARY 5	9.5	A
48	Nguyen Nhut Tri	ELEMENTARY 5	9.4	A
49	Nguyen Thuy Tram Anh	ELEMENTARY 6	9.2	A
50	Nguyen Thi Phuong Trang	ELEMENTARY 6	9.5	A
51	Nguyen Thien Huong Tu	ELEMENTARY 6	9.1	A
52	Ngo Phung Quoc Minh	PRE-INTERMEDIATE 1	9.0	A
53	Nguyen Khanh Vinh	PRE-INTERMEDIATE 1	9.3	A
54	Le Minh Nguyen Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 3	9.3	A
55	Anne Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
56	Do Ngoc Lam	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
57	Nguyen Mai Thy	PRE-INTERMEDIATE 4	9.3	A
58	Nguyen Viet Chieu Van	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
59	Ho Tuong Vy	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
60	Tran An Binh	PRE-INTERMEDIATE 5	9.2	A
61	Nguyen Ngoc Thao Minh	PRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
62	Vo Ngoc Thanh Uyen	PRE-INTERMEDIATE 6	9.5	A
63	Tran Duy Anh	INTERMEDIATE 1	9.0	A
64	Nguyen Tang Hieu	INTERMEDIATE 1	9.0	A
65	Nguyen Hoang Quan	INTERMEDIATE 1	9.4	A
66	Tang Thuong Thoi	INTERMEDIATE 1	9.2	A
67	Nguyen Quoc Anh Thu	INTERMEDIATE 1	9.6	A
68	Le Cong Quoc Huan	INTERMEDIATE 2	9.0	A
69	Pham Bao Tran	INTERMEDIATE 2	9.0	A
70	Tran Ngoc Minh Uyen	INTERMEDIATE 2	9.1	A
71	Pham Gia Bao	INTERMEDIATE 3	9.2	A
72	Vu Quang Chien	INTERMEDIATE 3	9.3	A
73	Dang Huong Linh	INTERMEDIATE 3	9.1	A

74	Lai Le Duong Linh	INTERMEDIATE 3	9.4	A
75	Pham Duc Minh	INTERMEDIATE 3	9.4	A
NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
76	Nguyen Le Ha Van	INTERMEDIATE 3	9.3	A
77	Truong Anh Huy	INTERMEDIATE 4	9.2	A
78	Tran Ngoc Nhat Linh	INTERMEDIATE 4	9.0	A
79	Huynh Hong Phuc	INTERMEDIATE 4	9.1	A
80	Pham Thi To Tam	INTERMEDIATE 4	9.2	A
81	Nguyen Vi Van	INTERMEDIATE 4	9.1	A
82	Nguyen Thai Thanh An	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.6	A
83	Mai Trong Hieu	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.6	A
84	Nguyen Thy Tho Lam	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.2	A
85	Nguyen Hoang Khanh Linh	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.2	A
86	Ho Bao Ngoc	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.8	A
87	Tran Trong Uyen Phuong	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.8	A
88	Du Dao Anh Thu	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.1	A
89	Vo Minh Thu	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.5	A
90	Pham Le Thanh Mai	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.7	A
91	Tran Do Hoang Khuyen	TOEFL BEGINNER 1	9.2	A
92	Doan Bui Hanh Tien	TOEFL BEGINNER 1	9.7	A
93	Do Thanh Truc	TOEFL BEGINNER 1	9.3	A
94	Nguyen Ngoc Lan Vy	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
95	Ho An Thinh	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.7	A
96	Tran Minh Trung	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.8	A
97	Ngo Dinh Phuoc An	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.5	A
98	Tran Phuoc Ngoc Bao	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.6	A
99	Vo Ngoc Bao Khanh	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.7	A

Hochiminh City, December 28, 2018

Principal

Executive IP. Manager

Checked by

Prepared by

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Thi Hong Dung

Nguyen Thi To Ly

Nguyen Nhat Tan